

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2012/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 25 tháng 10 năm 2012

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Bảng đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc  
trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND  
ngày 13/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BXD ngày 22/02/2011 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và công bố chỉ số giá xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 58/TTr-SXD ngày 9/8/2012; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1688/STC-QLCSG ngày 2/8/2012,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Bảng đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại phụ lục ban hành kèm theo Điều 1 Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Phạm Thanh Hà**

**PHỤ LỤC**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN GIÁ NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**  
*(Kèm theo Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 25/10/2012*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Số TT	Nhà cửa, vật kiến trúc tính chất, kết cấu và sử dụng VLXD	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Bổ sung đơn giá</b>			
1	Đơn giá các cấu kiện hoàn thiện khác:			
	- Quét vôi tường	đồng/m <sup>2</sup> XD	21.500	
	- Quét vôi nhà mái BTCT	đồng/m <sup>2</sup> XD	25.600	
	- Sơn ma tít tường	đồng/m <sup>2</sup> XD	205.000	
	- Sơn ma tít nhà mái BTCT	đồng/m <sup>2</sup> XD	250.000	
	- Ốp gạch men, ceramic, đá rửa	đồng/m <sup>2</sup>	150.000	
	- Ốp gỗ chân tường	đồng/m <sup>2</sup>	250.000	
	- Trát tường vữa xi măng	đồng/m <sup>2</sup>	59.000	
	- Mái tôn lạnh	đồng/m <sup>2</sup>	146.800	
	- Mái ngói Phú Phong	đồng/m <sup>2</sup>	100.000	
	- Mái Ngói Đồng Tâm, Thái Lan, NipPon	đồng/m <sup>2</sup>	225.000	
2	Chuồng vịt, nền xi măng, cột gỗ, vách tôn hoặc ván, không mái	đồng/m <sup>2</sup> XD	110.000	
3	Chuồng vịt, nền đất, cột gỗ, vách tôn hoặc ván, không mái		70.000	
4	Chuồng vịt che tạm sơ sài	đồng/m <sup>2</sup> XD	50.000	
<b>II</b>	<b>Sửa đổi đơn giá</b>			
1	Công xây, đúc			
a	Trụ công có lõi BTCT, sơn vôi hoặc quét vôi, có ốp lát gạch trang trí hoặc dán phù điêu, hoa văn.	đồng/m <sup>3</sup> trụ	2.317.130	
b	Trụ công xây gạch, sơn vôi hoặc quét vôi, có ốp lát gạch trang trí hoặc dán phù điêu, hoa văn		1.729.340	
2	Đơn giá của kết cấu riêng lẻ nền nhà:			
	- Nền lát gạch hoa xi măng	đồng/m <sup>2</sup> XD	170.000	
	- Nền láng vữa xi măng	đồng/m <sup>2</sup> XD	94.000	
	- Nền lát gạch đất nung, đan bê tông	đồng/m <sup>2</sup> XD	125.000	

**BỔ SUNG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ KHÁC**

1. Đối với các loại nhà có vật liệu trang trí cao cấp, nhà rộng và các công trình cổ không áp dụng đơn giá này.

2. Các loại nhà trong đơn giá đã tính bao gồm điện nước, trong trường hợp điện âm tường thì đơn giá được nhân hệ số tăng 1.01.

3. Giếng nước sâu trên 15m thì đơn giá phần tăng thêm được nhân thêm hệ số tăng 1.12.

4. Tường rào xây gạch cao trên 1,5m thì đơn giá phần tăng thêm được nhân thêm hệ số tăng thêm 1.05.

5. Ao hồ nuôi trồng thủy sản: xác định chiều sâu trung bình tính từ mặt đất tự nhiên.

6. Loại bỏ mã đơn giá mã số thứ tự 07 trong bảng đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2011 (ban hành kèm quyết định số 09/2011/QĐ-UBND).

7. Đối với các huyện, Đơn giá bồi thường được nhân với hệ số bù cước vận chuyển như sau:

- Huyện Đăk Hà: K vc = 1.016
- Huyện Ngọc Hồi: K vc = 1.05
- Huyện Sa Thầy: K vc = 1.025
- Huyện Đăk Glei: K vc = 1.091
- Huyện Đăk Tô: K vc = 1.035
- Huyện Tu Mơ Rông: K vc = 1.079
- Huyện Kon Rẫy: K vc = 1.032
- Huyện Kon Plông: K vc = 1.048

8. Trường hợp các công trình văn hóa, di tích lịch sử, nhà thờ, đình, am, chùa có giá trị về mặt kỹ thuật, mỹ thuật cao thì thực hiện theo quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

9. Trường hợp công trình, vật kiến trúc không có trong quy định này thì chủ đầu tư lập dự toán hoặc thuê đơn vị tư vấn lập dự toán theo thực tế, được cơ quan chức năng thẩm định và đưa vào phương án bồi thường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt./.